

Số: **2767**/BKHCN-KHTC
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai

Hà Nội, ngày **04** tháng **10** năm 2022

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) nhận được Công văn số 685/BDN ngày 29/7/2022 của Ban Dân nguyên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải quyết kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, Bộ KH&CN xin trả lời như sau:

1. Nội dung kiến nghị số 1: *Trong giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ kinh phí bố trí từ NSNN đầu tư cho khoa học và công nghệ có tăng theo từng năm (đạt từ 0,25-0,45% tổng chi ngân sách). Theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đặt mục tiêu chi đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách vào năm 2020 thì tỷ lệ này còn khá thấp. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phối với Bộ Tài chính tiếp tục tăng cường chi đầu tư cho khoa học và công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

Trả lời kiến nghị:

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước luôn chú trọng đầu tư cho KH&CN. Mặc dù, theo thông tin từ Bộ Tài chính¹ thì chưa có cơ sở tổng hợp kinh phí từ NSNN bố trí cho KH&CN hàng năm và xác định tỷ lệ thực tế % tổng chi NSNN cho KH&CN so với tổng chi NSNN theo quy định 2% của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Luật KH&CN. Tuy nhiên, trong bối cảnh cân đối chi NSNN còn khó khăn, chi thường xuyên cho hoạt động KH&CN vẫn được Quốc hội thông qua trung bình trong giai đoạn 2016-2020 vào khoảng 0,79% tổng chi NSNN.

Tổng kinh phí SNKH giai đoạn 2016-2020 là 59.529 tỷ VNĐ (không bao gồm vốn đầu tư phát triển cho khoa học công nghệ và chi cho dự phòng...), như vậy bình quân mỗi năm, kinh phí chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước chỉ là 11.905 tỷ VNĐ.

Đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN) trong những năm qua đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ trong đóng góp của xã hội, nhất là từ khu vực doanh nghiệp. Nếu như khoảng 10 năm trước đây, NSNN chiếm khoảng 70% đến 80%

¹ Công văn số 4721/BTC-HCSN ngày 26/5/2022 báo cáo chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016-2020

tổng đầu tư cho KH&CN thì đến nay đầu tư cho KH&CN từ NSNN và từ doanh nghiệp đã tương đối cân bằng với tỷ lệ tương ứng là 52% và 48%.

Trong đầu tư cho KH&CN, tổng chi quốc gia cho nghiên cứu và phát triển (NC&PT) là một chỉ tiêu chính được sử dụng để đánh giá cường độ NC&PT của một quốc gia. Qua điều tra gần đây nhất được thực hiện vào năm 2019 về NC&PT cho thấy tổng chi quốc gia cho NC&PT của Việt Nam năm 2019 là 32.102 tỷ đồng, bằng 0,53% GDP, trong đó NSNN chiếm tỉ lệ 28,6% tương đương khoảng 0,15% GDP. Tỷ lệ giữa tổng chi quốc gia cho NC&PT trên GDP đã liên tục tăng ổn định từ mức 0,44% năm 2015 lên 0,53% năm 2019 chủ yếu là nhờ có sự gia tăng mạnh mẽ đầu tư của khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp, tập đoàn có quy mô lớn.

Tuy nhiên, nếu so sánh với một số nước ngay trong khu vực ASEAN thì tỷ lệ tổng chi quốc gia cho NC&PT trên GDP của Việt Nam còn rất khiêm tốn (tỷ lệ này của Singapore là 1,84%, Malaysia là 1,44%, Thái Lan là 0,78%). Do đó trong giai đoạn tới, để thực hiện chủ trương đưa KH&CN trở thành động lực để phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, Việt Nam có các giải pháp tăng tỷ lệ tổng chi quốc gia cho NC&PT trên GDP. Việc này đòi hỏi những giải pháp để tăng phần tỷ trọng chi sự nghiệp KH&CN và chi đầu tư cho KH&CN trong tổng chi NSNN cho KH&CN cũng như cần có những giải pháp khơi thông nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ doanh nghiệp đầu tư cho KH&CN nói chung và cho NC&PT nói riêng.

Tuy nhiên, trong thời gian tới Bộ KH&CN sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ tổng hợp (Bộ TC và Bộ KH&ĐT) để đề nghị Chính phủ quan tâm và bố trí kinh phí tăng thêm hơn nữa cho các địa phương, cố gắng bảo đảm theo đúng tinh thần của Luật KHCN và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung kiến nghị số 2: *Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kinh phí nhà nước đầu tư tập trung cho việc xây dựng và hoàn thiện giải pháp, triển khai thực hiện các mô hình mới, mô hình điểm mà chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí để triển khai nhân rộng các kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống, hình thành giai đoạn tiếp theo sau khi đề tài kết thúc để tiếp tục hỗ trợ ứng dụng triển khai trong thực tiễn.*

Trả lời kiến nghị:

Có thể nhận thấy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thời gian qua có bước phát triển mạnh, nhiều tiến bộ kỹ thuật, mô hình đã cho kết quả cao và triển khai rộng rãi. Việc nhân rộng các kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu cũng đã được Bộ KH&CN cùng các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện và triển khai có hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội của vùng, miền và các địa phương. Ví dụ như việc triển khai và nhân rộng các

dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025; Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới chính là sự tập hợp lực lượng KH&CN cả nước để giải quyết các vấn đề theo định hướng của Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Việc triển khai nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ thông qua hệ thống các chương trình KH&CN quốc gia và các chương trình trọng điểm cấp quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia đạt được nhiều kết quả tốt. Nhiều doanh nghiệp đã được hỗ trợ đổi mới công nghệ, đủ trình độ tạo ra nhiều sản phẩm trọng điểm, có khả năng cạnh tranh cao. Tiêu biểu như Dự án “Hoàn thiện công nghệ, dây chuyền thiết bị để nâng cao chất lượng dầu ăn và sản xuất shortening, margarine từ mỡ cá tra”; dự án chế tạo robot 5 bậc tự do phục vụ đào tạo; Dự án đổi mới công nghệ sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy. Hỗ trợ việc hình thành chuỗi giá trị sản xuất các linh kiện, chi tiết thiết bị hỗ trợ, lắp ráp....

Tuy nhiên, để có cơ chế hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống, hình thành giai đoạn tiếp theo sau khi đề tài kết thúc để tiếp tục hỗ trợ ứng dụng triển khai trong thực tiễn nhiều hơn nữa, Bộ KH&CN đang tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tài chính, chính sách đầu tư, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực KH&CN bên cạnh các văn bản hiện hữu như Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật chuyển giao công nghệ; Nghị định số 70/2018/NĐ-CP; Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

3. Nội dung kiến nghị số 3: Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả và sự phát huy hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án, chương trình); quy trình quản lý sau nghiên cứu và triển khai để có sự thông nhất trong thực hiện, quản lý.

Trả lời kiến nghị:

Đánh giá tác động nhằm xác định liệu các kết quả mà chương trình, đề tài, dự án hướng tới có ảnh hưởng hoặc tác động đến đời sống, sản xuất và có tiếp tục được phát huy hay không sau một thời gian nhất định kể từ khi chương trình, đề tài, dự án kết thúc. Đánh giá này tập trung vào việc xem xét mức độ mà tác động của chương trình, đề tài, dự án được mở rộng ra trong tương lai như thế nào. Mục đích của việc đánh giá tác động nhằm xem xét:

- Mức độ phù hợp về kết quả KH&CN mà đề tài, dự án, chương trình, hoặc chiến lược KH&CN có thể đem lại cho thực tế.

- Liệu các kết quả KH&CN có giúp đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội (ví dụ như tăng trưởng kinh tế hoặc các giải pháp đối với các vấn đề quan trọng như bảo vệ môi trường, sức khỏe, chất lượng cuộc sống, v.v)

- Liệu KH&CN có hiệu quả trong việc giúp phát triển kiến thức mới, tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu mới và cải thiện công tác KH&CN của các tổ chức và doanh nghiệp không?

- Liệu hoạt động KH&CN và việc chuyển giao kết quả của hoạt động đó có được thực hiện hiệu quả nhằm tạo ra tác động tốt nhất có thể không?

Kết quả đánh giá tác động là cơ sở tin cậy giúp cơ quan quản lý, nhà hoạch định chính sách và các đối tượng của chương trình, đề tài, dự án có được các thông tin quan trọng về tác động của chương trình, đề tài, dự án.

Từ 10 năm lại đây, nhằm nâng cao nhận thức, năng lực về đánh giá KH&CN, góp phần hỗ trợ cho việc xây dựng chính sách KH&CN, Bộ KH&CN đã giao cho Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ nghiên cứu và phân tích các phương pháp luận về đánh giá chương trình được sử dụng ở một số quốc gia thuộc khối OECD, nghiên cứu sâu phương pháp luận của một số nước có trình độ đánh giá tiên tiến, lâu đời như Mỹ, CHLB Đức và một số nước có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc và trao đổi với chuyên gia quốc tế để nắm được cách mà họ đánh giá các chương trình KH&CN. Viện đã triển khai các đánh giá một số Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, đưa ra các khuyến nghị về quản lý chương trình, góp phần hỗ trợ công tác tái cấu trúc các chương trình KH&CN Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Từ các kết quả bước đầu trên đây, trong thời gian tới Bộ KH&CN sẽ tiếp tục hoàn thiện Bộ tiêu chí về đánh giá các chương trình, nhiệm vụ KH&CN; hoàn thiện các hướng dẫn quản lý các kết quả nghiên cứu triển khai, ban hành trong thời gian tới.

4. Nội dung kiến nghị số 4: Ngày 10/8/2020, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư 02/2020/TT-BKHCN về việc hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định 70/2018/NĐ-CP, tuy nhiên, thông tư 02/2020/TT-BKHCN chưa hướng dẫn cụ thể cách xác định kết quả nghiên cứu KH&CN như thế nào thì được cấu thành tài sản và dạng tài sản của kết quả nghiên cứu (hữu hình, vô hình). Đề nghị Bộ KH&CN có hướng dẫn cụ thể.

Trả lời kiến nghị:

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

Tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Chính phủ giao: “*Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn việc giao quyền sử dụng tài sản, việc hoàn trả giá trị tài sản và việc phân chia lợi nhuận với nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 19 và Điều 22 của Nghị định này*”. Như vậy, phạm vi điều chỉnh Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ quy định các nội dung theo nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP; không có thẩm quyền quy định về phạm vi tài sản áp dụng Nghị định số 70/2018/NĐ-CP. Phạm vi tài sản áp dụng Nghị định số 70/2018/NĐ-CP được quy định tại Điều 1 Nghị định này. Việc xác định và phân loại kết quả nhiệm vụ

KH&CN là tài sản (hữu hình/vô hình) để xử lý theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP là một trong các vấn đề chưa được làm rõ tại Nghị định này.

Để tổng hợp các kết quả đạt được, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 70/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã có Công văn số 3970/BTC-QLCS ngày 6/5/2022 gửi các Bộ, ngành, địa phương để đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 70/2018/NĐ-CP. Bộ KH&CN đã có Công văn số 1932/BKHCN-KHTC ngày 02/8/2022 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 70/2018/NĐ-CP gửi Bộ Tài chính; trong đó có ý kiến về vướng mắc, bất cập trong xác định phạm vi tài sản áp dụng xử lý theo Nghị định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thuộc thẩm quyền và phạm vi quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP, đề nghị có văn bản phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn theo thẩm quyền, đồng thời đề Bộ Tài chính có cơ sở tiếp thu, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý, xử lý tài sản hình thành từ việc triển khai nhiệm vụ KH&CN.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với ý kiến của cử tri tỉnh Gia Lai. Bộ KH&CN xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của cử tri và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của cử tri tỉnh Gia Lai đối với sự nghiệp phát triển của KH&CN nước nhà trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Các đơn vị: VPB, VĐG;
- TTCNTT (Công TTĐT của Bộ);
- Lưu: KHTC, BTT.

